

Bản án số: 120/2020/HS-ST
Ngày 10-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh B

Thẩm phán: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Nguyễn Kim San

Ông Đỗ Huy Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Đức – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 120/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 580/2020/HSST-QĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Đức M, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1985 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Tổ 28, cụm 4, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức V và bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ con; Nhân thân: 02 tiền án đã được xóa án tích: Bản án số 391 ngày 27/12/2001, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội Cướp tài sản (khi phạm tội M mới 16 tuổi 04 tháng 01 ngày); Bản án số 17 ngày 29/3/2016, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (thi hành xong hình phạt tù ngày 02/01/2018); Tiền án, tiền sự: 01 tiền án tại Bản án số 74 ngày 23/10/2007, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 6 năm tù về tội Cướp giật tài sản (thi hành xong hình phạt tù ngày 14/6/2013 chưa được xóa án tích); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/3/2020 đến ngày 13/3/2020 chuyển tạm giam; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Thuộm – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Bạch Đằng Giang thuộc đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng, có mặt.

Bị hại: Ông Lê Đức B, sinh năm 1956 (đã chết); địa chỉ: Số 26/28/179 đường L, phường G, quận Ngô Q, thành phố Hải Phòng.

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh Lê Anh Q (là con trai bị hại), sinh năm 1992; địa chỉ: Số 26/28/179 đường L, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị H, bà Phạm Thị T, bà Nguyễn Thị Minh T, bà Đoàn Thị Minh H đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 10/3/2020, Trần Đức M đi bộ vào trong ngách 28/179 đường L, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng thì nhìn thấy ông Lê Đức B, sinh năm 1956, trú tại: 26/28/179 đường L, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng đang ngồi sửa xe đạp ở trước cửa nhà. Vì cho rằng trước đây ông B hay soi mói chuyện gia đình mình, nên M nảy sinh ý định giết ông B. M đi bộ ra ngồi ở cạnh cây cột điện đầu ngách 28/179 L. Khi đó M nhìn thấy 01 con dao dạng dao bầu, có một lưỡi bằng kim loại nhọn đầu, cán gỗ (kích thước: dài 35,9cm, lưỡi dài 24,1cm, cán dài 11,8cm, bản rộng nhất của lưỡi 5,8cm) để trên bàn bán thịt lợn của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1971, trú tại: thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương. M tiến lại lấy dao cầm đi thì chị H đuổi theo đòi lại, M dơ dao dọa và nói “đây không phải việc của cô” nên chị H sợ không đuổi theo nữa. M cầm dao đi thẳng đến chỗ ông B đang ngồi sửa xe; thấy M, ông B quay ra thì M giấu dao sau lưng và nói “không biết nó chạy đi đâu rồi” nhằm mục đích đánh lạc hướng. Sau đó, M tiến lại gần dùng chân phải đá 01 nhát vào người ông B, ông B đứng dậy, lùi lại; M tiếp tục tiến đến áp sát, khi đứng đối diện và cách ông B khoảng 0,5m thì M tay phải cầm dao, lưỡi dao hướng xuống dưới đâm thẳng 01 nhát vào bụng ông B. Ông B đẩy M ra và dùng tay phải nhát vành xe đạp đập M; M dùng tay phải đang cầm dao dơ lên đỡ, tay trái túm được vành xe đạp và dùng chân phải đạp 01 nhát vào người ông B rồi tiếp tục tay phải cầm dao chém nhưng ông B né được. M tiếp tục tiến đến tay phải cầm dao đâm 01 nhát vào sườn trái ông B; ông B buông vành xe đạp ra, cúi xuống định lấy đồ sửa xe đạp đánh lại thì M tay trái cầm vành xe đạp đập 01 nhát vào người làm ông B lùi lại dựa lưng vào tường. Lúc này thấy bà Phạm Thị T (vợ ông B) đứng ở cửa nhà, M cầm dao chỉ và nói “bà thích chết à”, bà T sợ chạy vào nhà đóng cửa xếp lại. M tiến đến chỗ ông B tay phải cầm dao, tay trái cầm vành xe đạp tiếp tục đâm, đập liên tiếp nhiều nhát vào đầu, bụng, vai, lưng, tay, chân... ông B, đến khi ông B gục xuống đất, máu chảy ra nhiều thì M dừng lại; M vứt vành xe đạp lại rồi cầm dao đến Công an phường G đầu thú. Còn ông B chết ngay sau đó tại hiện trường.

Kết quả khám nghiệm tử thi xác định ông Lê Đức B có rất nhiều dấu vết thương tích, trong đó: vết rách thủng da vùng giữa lưng trái kích thước 4,5cm x

1,5cm đi qua khe liên sườn, làm rách thủng thùy dưới phổi trái, rãnh thương dài 12cm; vết thương vùng mạn sườn trái kích thước 5,5cm x 03cm làm rách mạc treo và một số quai ruột, rách toác nửa dưới thận trái, xuyên qua khối cơ vùng lưng, rãnh thương dài 22cm; vết thương vùng hạ sườn trái kích thước 4,5cm x 1,4cm thấu vào trong ổ bụng làm rách một số quai ruột... (bút lục số 139-144).

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 51 ngày 18/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an TP Hải Phòng kết luận: các vết rách thủng da và vết xước da bờ mép sắc gọn có đặc điểm hình hành do vật sắc – nhọn tác động; Các vết rách da bờ mép nham nhở, có cầu tổ chức, xung quanh tụ máu có đặc điểm hình thành do vật tày có cạnh tác động gây lên; các vết xây xước da và bầm máu có đặc điểm do vật tày bề mặt không nhẵn tác động gây lên. Nguyên nhân chết của nạn nhân là: do sốc mất máu cấp, suy hô hấp cấp (bút lục số 42).

Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 300 ngày 13/8/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi gây án (ngày 10/3/2020) và tại thời điểm giám định bị can Trần Đức M có hội chứng nghiện nhiều loại ma túy. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mẫu số F19.2. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (bút lục số 51, 52).

Tại bản Cáo trạng số 117/CT-VKS-P2 ngày 05 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Trần Đức M về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận bị cáo đã sử dụng dao bầu với ý định đâm chết ông B. Bị cáo cầm dao bằng tay phải đâm vào bụng ông B, nhát đâm hướng xuống dưới. Bị cáo biết việc đâm vào bụng ông B là nguy hiểm, có thể gây chết người. Khi bị đâm, ông B đã dùng vành xe đạp đập vào người bị cáo nhưng bị cáo đỡ và giằng được vành xe, bị cáo một tay cầm dao, một tay cầm vành xe đạp đâm và đập liên tiếp vào người ông B; khi thấy ông B gục xuống, chảy nhiều máu và nghĩ ông B đã chết nên bị cáo dừng lại; cầm dao đến Công an đầu thú. Bị cáo không có mâu thuẫn gì lớn với ông B. Bị cáo nghĩ hôm đó bị cáo phải có ý định giết chết ai đó nên đã lấy dao của chị H (bán thịt lợn) gần đó và đi đến chỗ ông B đang sửa xe đạp để đâm chết ông B. Bị cáo tự chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Lê Anh Q trình bày:

Giữa bị hại và bị cáo không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo lại có hành vi dùng dao đâm bị hại nhiều nhát đến chết. Hành vi của bị cáo là khủng khiếp, không còn tính người. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án cao nhất là tử hình.

Về trách nhiệm dân sự, đề nghị bị cáo phải bồi thường 70.000.000 đồng tiền mai táng phí và 149.000.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần. Tổng cộng là 219.000.000 đồng.

Đối với những vật chứng là 01 khung xe đạp và 01 vành xe đạp gia đình bị hại không muốn nhận lại, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Các nhân chứng trình bày:

Chị Nguyễn Thị H trình bày: Khoảng 08 giờ ngày 10/3/2020, bị cáo đến lấy dao bầu dùng để thái thịt của chị. Chị chạy theo đòi lại thì bị cáo giơ dao và nói “không phải việc của bà”. Do sợ hãi nên chị không đuổi theo nữa, sau đó thấy bị cáo cầm dao đi vào trong ngõ 28/179 Lê Lợi.

Bà Phạm Thị T trình bày: Khoảng 08 giờ ngày 10/3/2020, bà đang ở trong nhà thì thấy tiếng ầm ĩ, bà T chạy ra cửa thì thấy Minh đang cầm dao bầu đâm nhiều nhát vào người ông B. Bà hô hoán thì Minh cầm dao chỉ vào bà nói “bà thích chết à”. Bà T sợ hãi kéo cửa sắt lại vì trong nhà còn cháu nhỏ.

Bà Nguyễn Thị Minh T trình bày: Sáng ngày 10/3/2020, bà nghe thấy bà Thúy hô hoán thì chạy ra xem. Bà T thấy M cầm dao đâm liên tiếp vào người ông B.

Bà Đoàn Thị Minh H trình bày: Sáng ngày 10/3/2020 bà đang bán rau thì chị Hiền chạy sang bảo M lấy dao bầu của H. Khoảng 10 phút sau M đi từ ngõ 28/179 Lê Lợi ra, trên tay cầm dao dính máu. M chỉ vào mặt bà H và nói “hôm nay bố mày tha cho mày” rồi bỏ đi. Lúc sau có người ra thông báo là M đã đâm chết ông B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng có quan điểm như sau: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Ngoài ra, tại Bản án số 74/2007/HSST ngày 23/10/2007 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt bị cáo về tội rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm p khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm n, p khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Đức M hình phạt Tử hình về tội “Giết người”.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận yêu cầu bồi thường của đại diện hợp pháp cho bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 219.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 con dao bầu dạng dao bằng kim loại; 01 vành xe đạp, 01 khung xe đạp bằng kim loại, 01 áo phông màu xanh, 01 quần dài màu đen, 01 đôi dép nhựa màu đen, 01 bộ quần áo mặc ngoài của nạn nhân.

Về án phí, quyền kháng cáo và quyền xin ân giảm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trần Đức M:

Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và các điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã mang hung khí lên cơ quan Công an để đầu thú. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xử bị cáo thấp hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo Trần Đức M tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, các kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Do tự cho rằng ông Lê Đức B có mâu thuẫn với bản thân mình, nên khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10/3/2020, tại khu vực trước cửa nhà số 26/28/179 đường L, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng, Trần Đức M đã dùng dao bầu, vành xe đạp đâm, đập nhiều nhát vào đầu, bụng, lưng, tay, chân gây các vết thủng phổi trái, rách mạc treo và quai ruột, rách toác nửa thân trái của ông B, khiến cho nạn nhân chết do sốc mất máu cấp và suy hô hấp. Hành vi nêu trên của Trần Đức M đã phạm tội Giết người theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, quyền được sống của con người gây hoang mang, lo sợ đối với quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần thiết phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết định khung:

[4] Bị cáo Trần Đức M và bị hại Lê Đức B không có mâu thuẫn từ trước. Do tự cho ông Lê Đức B có mâu thuẫn với mình nên bị cáo đã dùng dao bầu, vành xe đạp đâm, đập liên tiếp nhiều nhát vào nhiều vị trí trên cơ thể ông B khiến ông B chết ngay tại chỗ. Hành vi nêu trên của bị cáo thể hiện bản tính

hung hãn, côn đồ và coi thường pháp luật. Vì vậy, bị cáo bị xét xử về tội Giết người với tình tiết định khung tăng nặng “Có tính chất côn đồ”. Tại Bản án số 74/2007/HSST ngày 23/10/2007 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 06 năm tù về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đây là tội phạm rất nghiêm trọng. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 14/6/2013. Khi tiền án này chưa được xóa án tích, ngày 01/01/2016 bị cáo lại tiếp tục phạm tội và bị xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 02/01/2018. Như vậy, căn cứ khoản 2 Điều 73 Bộ luật Hình sự thì thời hạn xóa án tích tại Bản án số 74 được tính lại từ ngày 02/01/2018. Ngày 10/3/2020, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng là Giết người đối với ông Lê Đức B khi tiền án tại Bản án số 74/2007/HSST chưa được xóa án tích. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự thì lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo thỏa mãn 02 tình tiết định khung tăng nặng là “Có tính chất côn đồ” và “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại các điểm n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố bổ sung tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về hình phạt:

[5] Xét quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an để đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân rất xấu, bị cáo Trần Đức M đã có 03 tiền án trong đó có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Đối với tiền án chưa được xóa án tích là tình tiết định khung hình phạt nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo đã được giáo dục cải tạo nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo trở thành người có ích mà tiếp tục cố ý phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Điều này thể hiện bị cáo ngoan cố, coi thường pháp luật và khó cải tạo.

[6] Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 300 ngày 13/8/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi gây án (ngày 10/3/2020) và tại thời điểm giám định bị can Trần Đức M có hội chứng nghiện nhiều loại ma túy. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mẫu số F19.2. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình mà không thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự hay giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với người có bệnh tâm thần.

[7] Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trần Đức M không còn khả năng giáo dục, cải tạo, cần thiết phải loại bỏ vĩnh viễn bị cáo khỏi đời sống xã hội như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ;

đồng thời không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

[8]Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 70.000.000 đồng tiền mai táng phí và 149.000.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần. Hội đồng xét xử xét thấy số tiền 70.000.000 đồng chi phí mai táng mặc dù không có hóa đơn chứng minh nhưng là chi phí hợp lý nên cần chấp nhận. Trong vụ án này lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo nên yêu cầu bồi thường số tiền 149.000.000 đồng tương đương với 100 tháng lương cơ sở của đại diện hợp pháp cho bị hại là có căn cứ và cần được chấp nhận.

Về xử lý vật chứng:

[9] Đối với 01 con dao bầu dạng dao bằng kim loại là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với 01 vành xe đạp, 01 khung xe đạp bằng kim loại, 01 áo phông màu xanh, 01 quần dài màu đen, 01 đôi dép nhựa màu đen, 01 bộ quần áo mặc ngoài của nạn nhân là các đồ vật không còn giá trị sử dụng, bị hại không có yêu cầu lấy lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] *Về án phí* : Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 10.950.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm n, p Khoản 1 Điều 123; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đức M hình phạt **Tử hình** về tội “Giết người”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 591 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 219.000.000 (Hai trăm mười chín triệu) đồng.

3. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 con dao bầu dạng dao bằng kim loại; 01 vành xe đạp, 01 khung xe đạp bằng kim loại, 01 áo phông màu xanh, 01 quần dài màu đen, 01 đôi dép nhựa màu đen, 01 bộ quần áo mặc ngoài của nạn nhân.

(Đặc điểm chi tiết thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

4. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Đức M phải nộp tiền số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 10.950.000 (Mười triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các Điều 61; Điều 62; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nếu bị cáo không kháng cáo và Bản án không bị kháng nghị, trong thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo được quyền gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TANDTC;
- TANDCC; VKSNDCC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh B